

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Châu Minh Hoàng

Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Thuận

Ông Lê QuAg T

Ông Lê T

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Văn Mil - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên toà:

Ông PhA Đình Khoa - Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh CM xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Võ H Đ**, Sinh ngày: 17/5/1996; Giới tính: Nữ; Tên khác: Cà Na; Nơi sinh: Tỉnh CM; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 8, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh CM; Chỗ ở: Khóm 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh CM; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Họ và tên cha: Võ Văn NHn- sinh năm 1970 (còn sống); Họ và tên mẹ: Trương Thị Mua- sinh năm 1970 (còn sống); CH: Nguyễn Thê Vnh- sinh 1990; Con: có 03 người lớn nhất sinh 2015, nhỏ sinh năm 2019; Ah chị em ruột: 01 người, sinh năm 1989; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 15/5/2018 UBND tỉnh CM ra quyết định xử phạt Hnh chính số tiền 35.000.000đ về Hnh V kinh doAh Hng hóa hạt màu kết chuỗi và chuỗi kết từ hạt không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Bị cA đã chấp Hnh nộp phạt xong vào ngày 17/5/2018; Khởi tố bị cA và cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/9/2018; Bị cA bị bắt tạm giam ngày 06/4/2019 (Theo Lệnh bắt bị cA để tạm giam số 09/PC01 ngày 03/4/2019). (Bị cáo đAg bị tạm giam có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Võ H Đ là Luật sư Dư Đình Việt – Văn phòng Luật sư Lê Ah T thuộc Đoàn luật sư tỉnh CM.

Địa chỉ: Số 107, Nguyễn Du, Phường 5, tHnh phố CM, tỉnh CM. (có mặt).

Bị hại:

1/. Bà Ng Thị Kim Ng, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hưng THnh, xã Hưng THnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long A.

2/. Bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Hưng THnh, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long A.

Người bảo vệ Q lợi ích hợp pháp cho bà Ng Thị Kim Ng và bà Đoàn Thị Th là Luật sư Lê Ng Luân và Luật sư Võ Thị Ah L – Thuộc công ty Luật TNHH Chìa Khóa Vàng (GOLD KEY) (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 6, 241Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, tHnh phố Hồ Chí Minh.

3/. Bà Lâu Lồng D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

4/. Bà Kiều Thái Mộng Th, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 8/25, Minh Phụng, phường 5, quận 6, tHnh phố Hồ Chí Minh.

5/. Bà Phạm Thị V, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 95/91B, Nguyễn Huệ, phường 2, tHnh phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ Q của các bị hại Lâu Thị D, Kiều Thái Mộng Th, Phạm Thị V là Luật sư Nguyễn Văn Nuôi – Văn phòng Luật sư Ánh Sáng thuộc đoàn luật sư tỉnh CM (có mặt).

Địa chỉ: Số 97C, Trương Phùng Xuân, Khóm 5, Phường 8, tHnh phố CM, tỉnh CM.

6/. Bà Trương Thị N, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A Xuyên 3, xã Mỹ Chánh, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định.

7/. Bà Trần Thị Ng L, sinh năm 1991(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước Đức, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

8/. Ông PhA Nhật Tr, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 65, đường 30/4, khu vực II, phường Thuận A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu GiAg.

09/. Bà Võ Thị Huỳnh Tr, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh, huyện D Hải, tỉnh Trà Vnh.

10/. Bà Đoàn H Ng, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 21F, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, quận 7, tHnh phố Hồ Chí Minh.

11/. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 74/5C, tổ 3, ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, tHnh phố Hồ Chí Minh.

12/. Bà Lê Thị B Th, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh A GiAg.

13/. Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1991(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Phú Văn, Xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

14/. Bà Trương Thị Nh Ng, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tấn Công, xã Tân Bằng, huyện TB, tỉnh CM.

15/. Bà Lê Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A Khương, xã A Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền GiAg.

16/. Bà Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Long H, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền GiAg.

17/. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoàng Phượng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh ThAh Hóa.

18/. Bà Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ThAh Trung, xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh ThAh Hóa.

19/. Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

20/. Bà H Bảo Th, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B114, tổ 57, khu 5, phường Hiệp THnh, tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

21/. Ông Quách Hữu Tường, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu tập thể Bau Xit, tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

22/. Bà Cái Kim Ng, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cờ Trắng, xã H Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên GiAg.

23/. Ông Võ Quy Q, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình, xã H Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền GiAg.

24/. Bà Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tr A, xã Hậu Mỹ Tr, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền GiAg.

25/. Bà Nguyễn Thị Kiều Nh, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 56, đường Bình THnh, phường Bình Hưng H B, quận Bình Tân, tHnh phố Hồ Chí Minh.

26/. Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1983(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 17/28, tổ 25, Khu II, phường Hiệp THnh, tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

27/. Bà Ông Mỹ A, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 45, Lý Thường Kiệt, khu vực I, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu GiAg.

28/. Bà Lê Nữ Thương Hoàng Ah, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường ĐT 743, khu phố Đông A, phường Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

29/. Bà Đinh Huỳnh Nh, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 46, Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, tHnh phố CM, tỉnh CM.

30/. Bà Nguyễn Thị Hoài Sa, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 85/3, đường 10, KP3, phường L Xuân, quận Thủ Đức, tHnh phố Hồ Chí Minh.

31/. Bà PhA Thu Th, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 10, xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên QuAg.

32/. Bà Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1992(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 23/9, Mai Thị Lựu, phường Ea Tam, tHnh phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

33/. Bà Mai Lệ Hạnh D, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 33/31 DX95, phường Hiệp A, tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

34/. Bà Nguyễn **Thị Ng** B, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 321, đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, tHnh phố Hồ Chí Minh.

35/. Bà Kha Thị Khánh L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 715, Khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

36/. Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Trung, xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

37/. Bà Lê Thị H H, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Lộc Hậu, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long A.

38/. Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Đông, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

39/. Bà DAh Thị ThAh Ng, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Lân, xã Song Lộc, huyện Châu THnh, tỉnh Trà Vnh.

40/. Bà Lê Thị Tường V, sinh năm 1988(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 280/4, ấp 3, xã Tân Long, huyện Phú Giao, tỉnh Bình Dương.

41/. Bà Lê Huỳnh Thu, sinh năm 1996(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 14, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh CM.

42/. Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1992 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mương Khai, xã Tân THnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long A.

43/. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thanh Trung, xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long A.

44/. Bà Lê Trần H D, sinh năm 1994(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 409/10, H Hỏa, phường 5, quận 10, tHnh phố Hồ Chí Minh.

45/. Bà Vy Thị Minh Th, sinh năm 1995(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 82, khu 2, ấp Hiệp Tân 1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

46/. Bà Lê Thu H, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cái **Sấn Ngọn**, xã Biển Bạch Đông, huyện TB, tỉnh CM.

47/.Bà Vũ Thị Phương Thúy, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Số 98, Lý Thường Kiệt, phường 6, tHnh phố CM, tỉnh CM.

48/. Bà Võ Thị H, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Vàm Lớn, xã Thuận Nghĩa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long A.

49/. Bà Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991(có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phước H, xã Biển Bạch Đông, huyện TB, tỉnh CM.

50/. Bà Lại Thị ThAh T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Phú Vnh, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

51/. Bà Nguyễn Thị H L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 18/84, đường Chi Lăng, Phố THnh Mai, phường Quảng THnh, tHnh phố ThAh Hóa, tỉnh ThAh Hóa.

Người đại diện theo ủy Q của bà Lại Thị ThAh T và bà Nguyễn Thị H L là ông Vũ Xuân Hoàng, sinh năm 1989 (Có mặt đến phần TrAh luận và tuyên án Ah Hoàng xin vắng do có Việc riêng).

Địa chỉ: Số 29 Công Lý, phường Bình Th, quận Thủ Đức, tHnh phố Hồ Chí Minh.

52/. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Xuân, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy Q của bà Lê Thị H là ông Nguyễn QuAg H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 379 Ngõ Q, khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố CM, tỉnh CM.

53/. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Thượng 2, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy Q của bà Nh là ông Nguyễn H Thiệp, sinh năm 1986 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Tam H, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

54/. Bà Nguyễn Thị Thúy Tr, sinh năm 1983 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Phú Chánh Hạ, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh H.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Thế Vnh, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Vào khoảng tháng 11 năm 2017, thông qua các trAg mạng xã hội (Zalo, Facebook), Võ H Đ tìm hiểu và biết được cách thức kinh doanh, gia công mặt Hng hạt chuỗi khâu vòng đeo tay, hạt kết màn, rèm cửa, trAg đính đá có đặt cọc qua mạng. Đào có đặt cọc và nhận Ng liệu của đại lý trên mạng về gia công một vài lần. Nhưng thấy Việc gia công này không có nhiều lợi nhuận nên Đào không làm nữa. Do biết được T lý nhiều người muốn tìm kiếm công Việc làm thêm tại nH nên Đào nảy sinh ý định tự đứng ra tìm nguồn Ng liệu giao lại thợ gia công để chiếm đoạt tiền mà họ đặt cọc.

Thực hiện ý định trên, Đào vào các trAg bán Hng online và quen với Nguyễn Thị Thúy- sinh năm 1997 tại quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, chuyên bán sỉ và lẻ các loại mặt Hng hạt chuỗi, hạt kết màn, rèm cửa... Đào và Thúy thỏa thuận giao dịch với nhau theo phương thức Đào muốn mua mặt Hng nào thì đặt Hng và chuyển tiền vào tài khoản Ng Hng cho Thúy, sau khi nhận tiền Thúy sẽ chuyển Hng cho Đào. Khi có nguồn cung Hng Ng liệu hạt chuỗi, Đào bắt đầu đăng thông tin, hình ảnh sản phẩm, giá tiền cọc, tiền công các loại hạt chuỗi, dây đeo tay, màn rèm, móc khóa... để tìm thợ gia công trên trAg Facebook cá nhân của Đào (qua các tài khoản Võ H Đ, Cà Na, Nh Nguyễn, Nguyễn Nh), mạng xã hội Zalo (qua các tài khoản tên Na, Na 2, Bò Công Ah, Mỡ Mỡ). Khách Hng có nhu cầu nhận gia công thì Đào yêu cầu phải đặt tiền cọc trước bằng cách chuyển khoản vào tài khoản Ng Hng cho Đào. Sau khi đặt tiền cọc từ 05 đến 07 ngày sẽ nhận Ng liệu; thời gian gia công từ 07 đến 10 ngày giao lại thành phẩm, sau khi nhận thành phẩm

từ 07 đến 10 ngày Đào sẽ thanh toán tiền cọc và tiền công. Đào đưa ra mức tiền công cao, nếu lấy số lượng nhiều tiền công sẽ được tăng thêm và ký “*Hợp đồng gia công*” với khách hàng để cho họ tin tưởng đặt tiền cọc. Tất cả khách hàng đặt cọc đều được Đào cam kết thanh toán đầy đủ tiền công lẫn tiền cọc khi họ giao lại thành phẩm.

Sau khi đăng tin tìm thợ, Đào thỏa thuận và ký hợp đồng đặt cọc, nhận gia công với nhiều người, ở nhiều địa phương khác nhau. Thời gian đầu, khi thợ đặt số lượng ít, Đào giao ngay liệu, chuyển trả tiền công, tiền cọc đầy đủ, đúng hạn nên được nhiều người tin tưởng. Nhiều thợ gia công sau khi giao thành phẩm không nhận lại tiền cọc mà để lại cho Đào để tiếp tục nhận ngay liệu về gia công với số lượng và tiền cọc ngày càng lớn. Nhiều đại lý còn giới thiệu, tập hợp nhiều chị em có thời gian nhàn rỗi tại địa phương cùng nhau góp vốn, đặt cọc cho Đào số tiền đặc biệt lớn để nhận hạt chuỗi, rèm, màn cửa Đào về gia công, tạo thu nhập. Mặc dù biết rõ thành phẩm của khách hàng giao nộp không có nơi tiêu thụ nhưng Đào vẫn thông tin gian dối với đại lý, thợ gia công là có người thu mua lại thành phẩm tại thành phố Hồ Chí Minh để họ yên tâm đặt tiền cọc. Khi nhận hàng thành phẩm, Đào không bán lại cho ai để thu lời mà thuê người cắt, tháo thành phẩm ra thành ngay liệu rồi tiếp tục đem giao cho người khác để nhận tiền cọc.

Từ tháng 12/2017 đến 5/2018, với thủ đoạn nêu trên, Đào đã lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc của 18 người với tổng số tiền **47,883,510,000**, tiền công phải trả cho thợ là **33,574,616,000đ**; cụ thể những người sau:

1/. Bà **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Phước H, xã Biên Bạch Đông, huyện TB, tỉnh CM.

Đào giao dịch, nhận cọc, chuyển hàng cho bà D nhiều lần, nhiều hợp đồng. Các hợp đồng trước Đào thanh toán đầy đủ, còn lại 04 hợp đồng các ngày 16, 22, 30/3 và ngày 07/4/2018 D chuyển cọc cho Đào với tổng số tiền 1.578.250.000đ. Sau khi giao thành phẩm Đào chỉ thanh toán số tiền 1.060.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **518.250.000đ** tiền đặt cọc, tiền công thanh toán là 1.478.900.000đ. Bà D yêu cầu Đào thanh toán tiền cọc và tiền công tổng số là 1.997.150.000đ.

2/. Bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1992. Địa chỉ: số 95/91B Nguyễn Huệ, Phường 2, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bà V cũng giao dịch với Đào nhiều lần, các hợp đồng trước Đào đã thanh toán xong. Còn lại 06 hợp đồng bà V chuyển tiền cọc cho Đào vào các ngày 07, 14, 21, 29/3; 09 và ngày 17/4/2018 /2018, với tổng số tiền 3.133.400.000đ. Sau khi giao lại thành phẩm, Đào chuyển trả cho V được số tiền 1.499.400.000đ, còn lại Đào chiếm đoạt **1.634.000.000đ** tiền đặt cọc, tiền công không thanh toán là 1.942.600.000đ. Bà V yêu cầu Đào thanh toán tiền cọc và tiền công tổng cộng là 3.576.600.000đ.

3/. Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1994. Địa chỉ ấp Vàm Lớn, xã Thuận Nghĩa H, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Bà H giao dịch với Đào nhiều lần, nhiều hợp đồng, các hợp đồng trước đã thanh toán. Còn lại 05 hợp đồng vào các ngày 03, 23/3/2018, ngày 03, 13, 26/4/2018 bà H chuyển cọc cho Đào tổng số tiền 16.387.994.000 đồng. Sau khi giao lại thành phẩm Đào có thanh toán cho H 120.000.000 đồng, còn lại Đào chiếm

đoạt 16.267.994.000 đồng tiền cọc. Tiền công không thanh toán là 13.185.400.000đ và tiền công chuyển sang đặc cọc là 8.263.200.000 đồng. Bà H yêu cầu Đào trả tiền cọc, tiền công tổng cộng 29.453.394.000đ.

4/. Bà **Vũ Thị Phương Thúy**- sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 98, Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố CM, tỉnh CM.

Bà Thúy chuyển tiền cọc cho Đào qua 04 hợp đồng vào các ngày 05, 12, 20/4 và 7/6/2018 với tổng số tiền là **1.607.016.000đ**. Sau khi giao thành phẩm Đào chuyển trả cho bà Thúy số tiền 190.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **1.417.016.000đ**. Tiền công không thanh toán là 1.577.516.000đ. Bà Thúy yêu cầu tiền cọc, tiền công tổng cộng 2.994.532.000đ.

5/. Bà **Kiều Thái Mộng Th**- sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 8/25, đường Minh Phụng, Phường 5, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Th chuyển tiền cọc cho Đào tại 03 hợp đồng các ngày 05, 18/4/2018 và ngày 03/6/2018 với tổng số tiền **894.700.000đ**. Sau khi giao thành phẩm Đào không thanh toán mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền cọc 894.700.000đ. Tiền công không thanh toán cho Th là 493.700.000đ. Bà Th yêu cầu Đào thanh toán tiền cọc, tiền công tổng cộng là 1.338.400.000đ.

6/. Bà **Lê Thu H**- sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Cái Sắn, xã Biển Bạch Đông, huyện TB, tỉnh CM.

Ngày 03/4/2018, bà H đặt cọc cho Đào số tiền **342.500.000đ**. Sau khi giao thành phẩm Đào không thanh toán Nh cam kết mà chuyển trả cho bà H số tiền 22.500.000đ, còn lại chiếm đoạt **320.000.000đ**. Bà H yêu cầu Đào thanh toán tiền cọc, tiền công bà H không yêu cầu.

7/. Bà **Lâu Lòng D**- Sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bà D thỏa thuận gia công và đặt tiền cọc cho Đào tại 03 hợp đồng các ngày 17, 26/3/2018 và 02/4/2018 với tổng số tiền 738.450.000đ. Sau khi giao lại thành phẩm Đào không thanh toán mà chiếm đoạt số tiền cọc **738.450.000đ**. Tiền công phải thanh toán cho bà D là 1.005.200.000đ (Bao gồm cả tiền công nợ trước đây và tiền công 3 hợp đồng kể trên). Tổng công tiền cọc, tiền công bà D yêu cầu Đào thanh toán là 1.743.650.000đ.

8/. Bà **Vy Thị Minh Th**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 82, khu 2, ấp Hiệp Tân 1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bà Th chuyển tiền cọc cho Đào tại 04 hợp đồng các ngày 07, 21/3/2018; 05 và 17/4/2018 với tổng số tiền 659.500.000đ. Sau khi giao thành phẩm Đào không thanh toán mà chiếm đoạt toàn bộ tiền cọc 659.500.000đ, tiền công không thanh toán là 443.000.000đ. Bà Th yêu cầu Đào trả lại tiền cọc, tiền công tổng cộng là 1.102.500.000đ.

9/. Bà **Ng Thị Kim Ng**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Hưng Thành, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bà Ng đặt cọc 4 hợp đồng với tổng số tiền 12.950.000.000đ vào các ngày 22, 30/3/2018; 04 và 16/4/2018. Sau khi giao thành phẩm Đào không thanh toán mà

chuyển trả cho bà Ng số tiền 5.260.000.000đ, còn lại **7.690.000.000đ** Đào chiếm đoạt. Bà Ng yêu cầu Đào thAh toán tiền cọc, tiền công không yêu cầu.

10/. Bà **Đoàn Thị Th**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Hưng THnh, xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long A.

Bà Th giao dịch với Đào nhiều hợp đồng, các hợp đồng trước đã thAh toán xong. Đến ngày 19/4/2018 bà Th thỏa thuận nhận gia công và chuyển tiền cọc cho Đào số tiền 4.100.000.000đ. Sau khi giao lại tHnh phẩm Đào có trả Th số tiền 333.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **3.767.000.000đ** tiền đặt cọc. Bà Th yêu cầu Đào thAh toán tiền cọc, tiền công không yêu cầu.

11/. Bà **Lê Trần H D**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 409/10 H Hỏa, phường 5, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Bà D thỏa thuận nhận gia công với Đào nhiều hợp đồng, các hợp đồng trước đã thAh toán xong. Còn lại 02 hợp đồng các ngày 13/4/2018 và 05/6/2018, D chuyển tiền cọc cho Đào tổng số tiền 9.500.000.000đ. Sau khi giao lại tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chiếm đoạt **9.500.000.000đ** tiền cọc, tiền công không thAh toán là 9.212.000.000đ. Bà D yêu cầu tiền cọc, tiền công tổng cộng là 18.712.000.000 đồng.

12/. Bà **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long A.

Vào các ngày 17/4/2018 và 03/5/2018, bà H chuyển cọc cho Đào tổng số tiền 2.149.600.000đ. Sau khi giao lại tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho H số tiền 135.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **2.014.600.000đ** tiền đặt cọc, tiền công không thAh toán là 1.954.200.000đ. Bà H yêu cầu Đào thAh toán tiền cọc, tiền công tổng cộng 3.968.800.000đ.

13/. Bà **Trần Thị Kim Y**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Mương Khai, xã Tân THnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long A.

Vào các ngày 15 và 29/5/2018, bà Y chuyển đặt cọc cho Đào số tiền **1.050.000.000đ**. Sau khi giao lại tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho Y 10.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **1.040.000.000đ** tiền đặt cọc, tiền công không thAh toán là 540.000.000đ. Bà Y yêu cầu tiền cọc, tiền công tổng cộng là 1.580.000.000đ.

14/. Bà **Lê Huỳnh Thư**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp 14, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh CM.

Vào các ngày 05/4/2018, 15/5/2018 và 08/6/2018, bà Thư chuyển tiền đặt cọc cho Đào với tổng số tiền 417.000.000đ. Sau khi giao lại tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho Thư số tiền 85.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **332.000.000đ** tiền đặt cọc, tiền công 356.000.000đ. Bà Thư yêu cầu Đào thAh toán tiền cọc, tiền công tổng cộng 688.000.000đ.

15/. Bà **Lê Thị Tường V**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 280/4 Ấp 3, xã Tân Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Vào các ngày 08/4/2018 và 11/5/2018, bà V chuyển tiền đặt cọc cho Đào tổng cộng 312.500.000đ. Sau khi giao lại tHnh phẩm Đào không thAh toán, sau đó chuyển trả cho V số tiền 39.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **273.500.000đ** tiền đặt

cọc, tiền công không thanh toán là 287.500.000đ. Bà V yêu cầu tiền cọc, tiền công tổng cộng 561.000.000đ.

16/. Bà **ĐA_H Thị ThA_H Ng**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Phú Lâm, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bà Ng chuyển tiền đặt cọc 03 hợp đồng gia công cho Đào vào các ngày 19/3/2018, 19/4/2018 và 22/5/2018 với tổng số tiền chuyển cọc là 300.000.000đ. Sau khi giao lại thành phẩm Đào không thanh toán mà chuyển trả cho bà Ng số tiền 25.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **275.000.000đ** tiền đặt cọc, tiền công không thanh toán là 75.000.000đ. Bà Ng yêu cầu tiền cọc, tiền công tổng cộng 350.000.000đ.

17/. Bà **Phạm Thị Tr**, sinh năm 1993 Địa chỉ: Ấp Thạnh Đông, xã Hương Mỹ, huyện Mỹ Xuyên Nam, tỉnh Bến Tre.

Vào các ngày 13/4/2018 và 28/5/2018, bà Tr chuyển đặt cọc cho Đào với tổng số tiền là **230.500.000đ**. Sau khi giao lại thành phẩm Đào không thanh toán, mà chuyển trả cho Tr số tiền 42.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **188.500.000đ** tiền đặt cọc, tiền công không thanh toán 187.600.000đ. Bà Tr yêu cầu tiền cọc, tiền công tổng cộng 376.100.000đ.

18/. Bà **Lê Thị H H**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 12, ấp Lộc Hậu, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bà H đặt cọc cho Đào 03 đợt vào các ngày 12, 26/7/2018 và 16/8/2018 với tổng số tiền 364.000.000đ. Sau khi giao thành phẩm Đào không thanh toán mà chuyển trả cho bà H số tiền 11.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **353.000.000đ** tiền đặt cọc, tiền công không thanh toán là 836.000.000đ. Bà H yêu cầu Đào thanh toán tiền cọc, tiền công tổng cộng 1.189.000.000đ.

Do các thợ nhận gia công giao thành phẩm đã lâu Nhưng Đào không thanh toán theo đúng cam kết nên từ ngày 14 đến ngày 15/6/2018 các bị hại là Kiều Thái Mộng Th, Lâu Lòng D, Nguyễn Hoàng D, Ng Thị Kim Ng có đơn tố giác Hình V lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của Võ H Đ đến Cơ quan điều tra yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Ngày 14/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công An tỉnh CM ra Quyết định khởi tố vụ án "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", ngày 05/9/2018 khởi tố bị cA đối với Võ H Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Võ H Đ do Đào đã nuôi con nhỏ. Tuy Nh, khi biết mình bị Cơ quan điều tra khởi tố hình sự, Đào chỉ ngưng hoạt động khoảng 01 tháng sau đó tiếp tục đăng ký tài khoản facebook với tên "Nh Nguyễn, Nguyễn Nh" để tiếp tục Hình V lừa đảo Nh trên nhằm chiếm đoạt tiền cọc của nhiều người. Nên ngày 17/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An tỉnh CM ra Lệnh bắt tạm giam đối với Đào để điều tra.

Để che dấu Hình V của mình, trong thời khoảng tháng 8/2018 đến tháng 02/2019, Đào nhờ A_H Nguyễn Hoàng Nhân- sinh năm 1989 (Địa chỉ: số 67/2, Khu Phố 2A, Phường A Thới, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh) là khách Hàng của Đào lên mạng Internet mua cho Đào 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn Bảo đăng ký tài khoản tại Ng Hàng HDBank chi nhánh Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Sau đó Đào dùng tài khoản facebook "Nh Nguyễn", "Nguyễn Nh" đăng bài tuyển thợ gia công hạt chuỗi, màn rèm tiếp tục chiếm đoạt tiền cọc của khách Hàng. Để tránh bị phát hiện Đào yêu cầu khách Hàng chuyển tiền cọc vào

tài khoản của Nguyễn Văn Bảo, thuê Ah ruột là Võ Minh Dương đứng ra giao, nhận Hng với khách Hng, thuê kho Hng tại CM để chứa, tập kết Hng, thuê nhiều người cắt, tháo Hng tHnh phẩm ra để tiếp tục giao Ng liệu cho khách Hng.

Với thủ đoạn giA dối trên, Đào tiếp tục chiếm đoạt tiền đặt cọc của 36 người, với tổng số tiền **17.303.701.000đ**, tiền công có 02 người yêu cầu với số tiền **143.300.000đ**.

1/. Bà **Trần Thị Thu T**- Sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Phú Trung, xã Phú Chánh, Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Từ ngày 19/11/2018 đến 04/01/2019, bà T chuyển tiền cọc cho Đào 10 lần với tổng số tiền 1.805.491.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán Nh cam kết mà chuyển trả cho T số tiền 537.500.000đ, còn lại chiếm đoạt **1.267.991.000đ** tiền đặt cọc.

2/. Bà **Kha Thị Khánh L**- Sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu Phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu:

Từ ngày 21/11/2018 đến 03/01/2019, bà L chuyển tiền cọc cho Đào 09 lần với tổng số tiền 4.059.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán cho L khoản tiền nào mà chiếm đoạt **4.059.000.000đ** tiền đặt cọc.

3/. Bà **Nguyễn Ng B**- sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 231 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh.

Bà B chuyển tiền đặt cọc cho Đào 04 lần, vào các ngày 20, 27/12/2018, ngày 03 và ngày 21/01/2019 với tổng số tiền 807.500.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán tiền công, tiền cọc mà chiếm đoạt **807.500.000đ** tiền đặt cọc.

4/. Bà **Mai Lê Hạnh D**- Sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 33/31 DX95 phường Hiệp A, tHnh phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngày 14/01/2019, bà D chuyển đặt cọc cho Đào số tiền 30.000.000đ, Đào nhận tiền Nhng không giao Ng liệu, chiếm đoạt của bà D số tiền đặt cọc **30.000.000đ**. (BL: 1370- 1372, 1378- 1386)

5/. Bà **Trần Thị Kim Ng**- Sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 23/9, đường Mai Thị Lựu, Phường Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Ng chuyển tiền đặt cọc cho Đào 03 lần vào các ngày 19, 24/12/2018 và ngày 07/01/2019 tổng số tiền 295.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán tiền công, tiền cọc mà có chuyển trả cho Ng 40.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **255.000.000đ** tiền đặt cọc. (BL: 1370, 1371, 1394, 1397- 1400)

6/. Bà **PhA Thu Th**- Sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 10, xã Tân Long, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên QuAg.

Vào các ngày 25/12/2018; 10, 16/01/2019 và ngày 14/01/2019 bà Th chuyển tiền cọc cho Đào với tổng số tiền 480.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán tiền công, tiền cọc mà chuyển trả cho Th 30.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **450.000.000đ** tiền cọc.

7/. Bà **Nguyễn Thị Hoài Sa**- Sinh năm 1989, Địa chỉ: Số 85/3 đường 10, Khu phố 3, Phường L Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Bà Sa chuyển tiền đặt cọc cho Đào 04 lần vào các ngày 03, 17, 25 và 28/12/2018 với tổng số tiền 419.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán tiền công, tiền cọc mà chuyển trả cho bà Sa được 45.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **374.000.000đ** tiền cọc.

8/. Bà **Đinh Huỳnh Nh-** Sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 46, Lý Thường Kiệt, Khóm 7, Phường 6, Tp. CM, tỉnh CM.

Bà Nh chuyển tiền cọc 02 lần cho Đào vào các ngày 20/9/2017 và 23/11/2017 tổng số tiền 136.950.000đ (Đặt hạt 495 bức trAh dính đá). Sau khi nhận tiền cọc, Đào không giao trAh, sau đó có chuyển trả cho bà Nh số tiền 31.950.000đ, còn lại chiếm đoạt **105.000.000đ** tiền cọc.

9/. Bà **Lê Nữ Thương Hoàng Ah-** Sinh năm 1983. Địa chỉ: Đường ĐT 743, Khu Phố Đông A, phường Tân Đông Hiệp, huyện Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

Bà Ah thỏa thuận và chuyển tiền đặt cọc cho Đào 04 lần từ tháng 11/2018 đến ngày 28/12/2018, tổng số tiền 599.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán tiền công, tiền cọc mà chuyển trả cho bà Ah số tiền 95.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **504.000.000đ** tiền cọc.

10/. Bà **Ông Mỹ A-** Sinh năm 1998. Địa chỉ: Số 45, Lý Thường Kiệt, khu vực I, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu GiAg.

Bà A chuyển tiền cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 24/12/2018 và 07/01/2019 tổng số tiền 683.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả tiền cho bà A được 50.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **633.000.000đ** tiền bà A đặt cọc.

11/. Bà **Huỳnh Thị Kim L-** Sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu II, Phường Hiệp THnh, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bà L chuyển tiền đặt cọc cho Đào 05 lần vào các ngày 14, 18, 25/12/2018; ngày 02 và 07/01/2019 với tổng số tiền 3.931.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán, chỉ chuyển trả cho bà L số tiền 574.500.000đ, còn lại chiếm đoạt **3.356.500.000đ** tiền đặt cọc.

12/. Bà **Nguyễn Thị Kiều Nh-** Sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 56 đường Bình THnh, phường Bình Hưng H B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

Vào ngày 04/01/2019, bà Nh chuyển đặt cọc cho Đào số tiền 243.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho bà Nh 20.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **223.000.000đ** tiền đặt cọc.

13./ Bà **Nguyễn Thị Ng Ánh-** Sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Mỹ Tr A, xã Hậu Mỹ Tr, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền GiAg.

Ngày 30/12/2018 và 11/3/2019, bà Ánh chuyển tiền đặt cọc cho Đào tổng số tiền 95.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán, không trả khoản nào mà chiếm đoạt toàn bộ **95.000.000đ** tiền đặt cọc.

14/. Ông **Võ Quy Q-** Sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Bình, xã H Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền GiAg.

Ông Q chuyển tiền đặt cọc cho Đào 03 lần vào các ngày 25, 29/12/2018 và ngày 10/01/2019 tổng số tiền 768.900.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán chiếm đoạt toàn bộ số tiền đặt cọc **768.900.000đ**.

15/. **Cái Kim Ng-** Sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Cờ Trắng, xã H Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên GiAg.

Bà Ng chuyển tiền đặt cọc cho Đào 04 lần vào các ngày 28/11/2018, 01, 18 và 26/12/2018 tổng số tiền 344.500.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho Ng số tiền 20.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **324.500.000đ** tiền đặt cọc.

16/. Bà **H Bảo Thúy-** Sinh năm 1984. Địa chỉ: Số B114, tổ 57, khu 5, phường Hiệp THnh, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bà Thúy chuyển tiền đặt cọc cho Đào 05 lần với tổng số tiền 537.810.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho Thúy số tiền 20.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **517.810.000đ** tiền đặt cọc.

17/. Bà **Nguyễn Thị Thúy V-** Sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 5, xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Bà V chuyển tiền cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 11/2/2019 và 02/3/2019 với tổng số tiền 215.000.000đ. Sau khi chuyển tiền đặt cọc Đào chỉ giao Ng liệu lần đầu, lần sau không giao Ng liệu. Bà V giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chiếm đoạt của bà V tiền đặt cọc là **215.000.000đ**.

18/. Bà **Nguyễn Thị Hải H-** Sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn ThAh Trung, xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh ThAh Hóa.

Bà H chuyển tiền cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 19/02/2019 và 05/3/2019 với tổng số tiền 95.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán khoản nào mà chiếm đoạt của H số tiền cọc **95.000.000đ**.

19/. Bà **Nguyễn Thị Ch-** Sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 6, xã Hoàng Phượng, huyện Hoàng Hóa, tỉnh ThAh Hóa.

Bà Ch chuyển tiền cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 14 và 18/01/2019 tổng số tiền 80.000.000đ (đặt gia công 8.000 con mèo sứ). Sau khi gia công Đào không thAh toán mà chiếm đoạt số tiền đặt cọc của Ch **80.000.000đ**.

20/. Bà **Nguyễn Thị Minh Tr-** Sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Long H, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền GiAg.

Ngày 28/01/2019, bà Tr chuyển tiền cọc cho Đào số tiền 35.000.000đ (đặt 3.500 con mèo sứ). Sau khi gia công Đào không thAh toán, chiếm đoạt của Tr số tiền **35.000.000đ** đặt cọc.

21/. Bà **Lê Thị Huỳnh Nh-** Sinh năm 1987. Địa chỉ: Trú ấp A Khương, xã A Thạnh Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền GiAg.

Ngày 14/01/2019, bà Nh chuyển cho Đào 30.000.000đ tiền cọc (đặt 3000 con mèo sứ). Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán, chiếm đoạt của Nh số tiền đặt cọc **30.000.000đ**.

22/. Bà **Trương Thị Nh Ng-** Sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Tấn Công, xã Tân Bằng, huyện TB, tỉnh CM.

Ngày 17/8/2017 và 10/11/2017, bà Ng chuyển tiền đặt cọc cho Đào tổng số tiền 317.440.000đ (đặt 784 bức trAh đỉnh đá). Sau khi giao tHnh phẩm Đào chuyển trả cho Ng số tiền 152.470.000đ, còn lại chiếm đoạt **164.970.000đ** tiền đặt cọc.

23/. Ông **Nguyễn Hữu Th-** Sinh năm 1991. Địa chỉ: trú xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào các ngày 09 và 11/01/2019, ông Th chuyển số tiền 60.000.000đ tiền đặt cọc cho Đào nhận Hng gia công. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chiếm đoạt **60.000.000đ** tiền cọc của ông Th.

4/. Bà **Nguyễn Thị Thúy Tr-** Sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Phú Chánh Hạ, xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh H.

Bà Tr nhận gia công và chuyển tiền đặt cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 14 và 16/01/2019 tổng số tiền 60.000.000đ (đặt gia công 6.000 con mèo sứ). Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chiếm đoạt của bà H **60.000.000đ** tiền đặt cọc.

25/. Ông **Nguyễn Văn T-** Sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 74/5C, Tổ 3, Ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 17/01/2019, ông T chuyển tiền đặt cọc cho Đào số tiền 30.000.000đ (nhận gia công 3.000 mèo sứ). Sau khi gia công Đào không thAh toán, chiếm đoạt của T **30.000.000đ** tiền đặt cọc.

26/. Bà **Đoàn H Ng-** Sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 21F, Khu phố 5, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 11/6/2018, bà Ng chuyển cho Đào số tiền cọc 92.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán, chiếm đoạt của Ng tiền cọc **92.000.000đ**.

27/. Bà **Võ Thị Huỳnh Tr-** Sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh, huyện D Hải, tỉnh Trà Vnh.

Bà Tr chuyển tiền cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 14 và 24/7/2018 tổng số tiền 147.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho bà Tr số tiền 27.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **120.000.000đ** tiền cọc.

28/. Ông **PhA Nhật Tr-** Sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 65 đường 30/4, khu vực II, phường Thuận A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu GiAg.

Ông Tr chuyển tiền cọc cho Đào 05 lần từ ngày 06 đến 24/12/2018 tổng số tiền 482.500.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho Tr nhiều lần tổng số 219.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **263.500.000đ** tiền đặt cọc.

29/. Bà **Trần Thị Ng L-** Sinh năm 1991, Địa chỉ: Ấp Phước Đức, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bà L chuyển tiền cọc cho Đào 04 lần vào các ngày 11, 13, 20/11/2018 và từ 03- 11/01/2019 với tổng số tiền 872.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán, không trả cọc chiếm đoạt của bà L số tiền đặt cọc **872.000.000đ**.

30/. Bà **Lại Thị ThAh T-** Sinh năm 1981. Địa chỉ: Phố Phú Vnh, Thị Trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, Ninh Bình. (Ủy Q cho ông Vũ Xuân Hoằng- Sinh năm 1989, Địa chỉ: 29 Công Lý, phường Bình Th, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh).

Bà T chuyển tiền cọc cho Đào 09 lần, từ ngày 29/10/2018 đến 04/01/2019 với tổng số tiền **660.000.000đ**. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chuyển trả cho T số tiền 130.270.000đ, còn lại chiếm đoạt **529.730.000đ** tiền cọc.

31/. Bà **Nguyễn Thị H L** - Sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 18/84, đường Chi Lăng, Phố THnh Mai, Phường Quảng THnh, TP. ThAh Hóa, tỉnh ThAh Hóa. (Đại diện theo ủy Q: ông **Vũ Xuân Hoàng**).

Bà L chuyển tiền cọc cho Đào 03 lần vào các ngày 11, 16/01/2019 và ngày 12/02/2019 với tổng số tiền **106.300.000đ** (Đặt hạt đá và 5.000 con mèo sứ). Sau khi gia công Đào không thAh toán, không trả cọc mà chiếm đoạt của bà L số tiền **106.300.000đ** đã đặt cọc.

32/. Bà **Lê Thị H**- sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Đồng Xuân, xã Gia Xuân, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. (Đại diện ủy Q: Ông Nguyễn QuAg H- Sinh năm 1989, Địa chỉ: Số 379 Ngõ Q, Khóm 1, Phường Tân Xuyên, Tp. CM, tỉnh CM). Ngày 14/01/2019, bà H chuyển cọc cho Đào số tiền 180.000.000đ (đặt 200kg hạt đá). Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán, không trả cọc mà chiếm đoạt của bà L số tiền **180.000.000đ** tiền đặt cọc.

33/. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nh**- sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố Thượng 2, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (Đại diện theo ủy Q: ông Nguyễn H Thiệp- Sinh năm 1986, Địa chỉ: Tổ dân phố Tam H, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam).

Bà Nh chuyển tiền đặt cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 03, 09/01/2019 tổng số tiền **283.000.000đ**. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chiếm đoạt của bà Nh số tiền **283.000.000đ** tiền đặt cọc.

34/. Bà **Trương Thị N**- Sinh năm 1989 (Địa chỉ: Thôn A Xuyên 3, xã Mỹ Chánh, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định).

Ngày 25/01/2019, bà N chuyển tiền đặt cọc cho Đào với số tiền 30.000.000đ. Đào nhận tiền cọc Nhng không giao Ng liệu, chiếm đoạt của bà N số tiền đặt cọc **30.000.000đ**.

34 người bị hại nêu trên chỉ yêu cầu Võ H Đ thAh toán số tiền họ đặt cọc mà Đào chiếm đoạt, tiền công không yêu cầu.

35/. Ông **Quách Hữu Tường**- Sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu tập thể Bau xít, Tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Tường chuyển tiền cọc cho Đào 02 lần vào các ngày 18/01/2019 và 18/2/2019 tổng số tiền 211.000.000đ. Sau khi giao tHnh phẩm Đào không thAh toán mà chiếm đoạt tiền đặt cọc **211.000.000đ** và tiền công không thAh toán là 37.700.000đ. Ông Tường yêu cầu Đào thAh toán tiền cọc, tiền công tổng cộng là 248.700.000đ.

36/. Bà **Lê Thị B Th**- Sinh năm 1992, Địa chỉ: Ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh A GiAg.

Bà Th chuyển tiền đặt cọc cho Đào 03 lần vào các ngày 17/01/2019 và 11, 15/02/2019 số tiền 125.000.000đ. Sau khi gia công Đào không thAh toán mà chuyển trả cho Th số tiền 50.000.000đ, còn lại chiếm đoạt **75.000.000đ** tiền đặt cọc, tiền công không thAh toán là 105.600.000đ. Bà Th yêu cầu Đào phải trả tiền cọc, tiền công là 180.600.000đ.

Nh vậy, tổng số tiền đặt cọc mà Võ H Đ dùng thủ đoạn giA dối để chiếm đoạt của 54 người là **65.187.211.000đ**. Tiền công có 17 người yêu cầu thAh toán với tổng số tiền **33.717.916.000đ**.

Quá trình điều tra bị cáo Võ H Đ khai nhận số tiền chiếm đoạt được Đào dùng mua Ng liệu hơn 10 tỷ đồng, trả nợ tiền công cho thợ 12.735.022.000đ, thAh toán tiền cọc, công cho thợ 12.319.590.000đ, mua đất 100.000.000đ, chi cho ông Trần Văn Tiến để lo lấy Hng bị bắt 1.000.000.000đ, trả công thuê thợ cắt tHnh phẩm, giao nhận Hng, thuê kho bãi khoảng 03 tỷ đồng, số còn lại chi xài cá nhân.

* TAg vật trong mà Cơ quA điều tra thu giữ trong vụ án gồm:

- 01/. Tiền Vệt Nam 159.700.000đ (*Một trăm năm mươi chín Tr bảy trăm nghìn đồng*). (Bị cA giao nộp 150.000.000đ, khám xét nơi ở thu giữ: 9.700.000đ)
- 02/. 01 (*Một*) lắc tay kim loại màu vàng ký hiệu 610KM.
- 03/. 01 (*Một*) lắc tay kim loại màu vàng ký hiệu TTRI610.
- 04/. 01 (*Một*) tay kim loại màu vàng ký hiệu PPJMAJ.
- 05/. 01 (*Một*) dây cH kim loại màu vàng ký hiệu KHD600.
- 06/. 01 (*Một*) dây cH kim loại màu vàng ký hiệu TTRI610.
- 07/. 01 (*Một*) dây cH kim loại màu vàng ký hiệu KTJ10K (kèm mặt kim loại màu vàng chữ Nh Nguyễn).
- 08/. 01 (*Một*) mặt kim loại màu vàng ký hiệu H7A HOA999.
- 09/. 01 (*Một*) nhẫn kim loại màu vàng ký hiệu TTR61017.
- 10/. 01 (*Một*) nhẫn kim loại màu vàng ký hiệu AHOA61029.
- 11/. 01 (*Một*) đuôi đôi bông tay kim loại màu vàng ký hiệu KMG610.
- 12/. 01 (*Một*) dấu tên Võ H Đ.
- 13/. 01 (*Một*) USB 08G.
- 14/. 01 (*Một*) Ipad pro số sêri DMPW3BFUJ28M (đã qua sử dụng).
- 15/. 01 (*Một*) Ipad pro số sêri DMPXJ23EJ28M (đã qua sử dụng).
- 16/. 01 (*Một*) Nokia Model TA-1030 số IMEI 1: 354494090088391; IMEI 2: 3544G4095088396 (đã qua sử dụng).
- 17/. 01 (*Một*) thẻ VSA tên Võ H Đ 4221510243423475.
- 18/. 01 (*Một*) thẻ VetcombAk tên Võ H Đ 9704366811270099019.
- 19/. 01 (*Một*) thẻ AgribAk tên Võ H Đ 9704050762810344.
- 20/. 01 (*Một*) đồng hồ dây da mặt kim loại nhẫn hiệu ANEKLIN.
- 21/. 12 (*Mười hai*) giấy nộp tiền tên Võ H Đ.
- 22/. 05 (*Năm*) sổ tay của Võ H Đ dùng ghi chép Vệc gia công chuối, hạt;
- 23/. 01 (*Một*) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy hiệu WINNER, biển số 69D1-322.48 tên Võ H Đ.
- 24/. 01 (*Một*) giấy đăng ký kinh doAh số 61B8005794 (kèm theo biên lai thu tiền lệ phí).
- 25/. 01 (*Một*) điện thoại Iphone số sêri G6TXH8HVKPH2; kiểu máy MT512VN/A màu trắng đã qua sử dụng, kèm theo số sim điện thoại 0911.111694.
- 26/. 01 (*Một*) điện thoại Iphone số sêri G6TVQPRJCL8; kiểu máy MQAF2VN/A màu đen đã qua sử dụng, kèm theo số sim điện thoại 0911.661614.
- 27/. 03 (*Ba*) máy Hn miệng túi (đã qua sử dụng)

- 28/. 01 (Một) con dao mũi nhọn, lưỡi trắng, cán đỏ hiệu "Bao Long", kích thước 25cm x 2cm (đã qua sử dụng)
- 29/. 06 (Sáu) cây kéo mũi nhọn (đã qua sử dụng)
- 30/. 01 (Một) sim điện thoại số 0835849493 của Võ H Đ
- 31/. 01 (Một) sim điện thoại số sim 0943892733 của Võ Minh Dương
- 32/. 01 (Một) giấy CMND số 024713570, tên Nguyễn Văn Bảo do Công A TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/5/2007.
- 33/. 01 (Một) giấy CMND số 381742167, tên Võ H Đ do Công A tỉnh CM cấp ngày 25/3/2011.
- 34/. 01 (Một) giấy Chứng nhận Q sử dụng đất số CM 394055 do Sở Tài Ng và Môi Tr tỉnh CM cấp ngày 07/5/2018.
- 35/. 298 (Hai trăm chín mươi tám) bao hạt xâu màn, xâu vòng đeo tay (đã được niêm phong có chữ ký Võ H Đ).
- 36/. 01 (Một) bao dây đeo tay hình thú, đầu phật đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Võ H Đ).
- 37/. 76 (Bảy mươi sáu) bao dây đeo tay đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Võ H Đ).
- 38/. 03 (Ba) bao dây đeo tay chuông thú đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Võ H Đ).
- 39/. 01 (Một) bao dây chưa tHnh phẩm (được niêm phong có chữ ký Võ H Đ).
- 40/. 12 (Mười hai) bao dây hạt xâu màn đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Phạm Thị V).
- 41/. 03 (Ba) bao dây hạt xâu màn chưa tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Phạm Thị V).
- 42/. 04 (Bốn) bao dây hạt xâu màn chưa tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn Nuôi).
- 43/. 15 (Mười lăm) bao dây hạt xâu màn chưa tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn Nuôi).
- 44/. 3,5 (Ba phẩy năm) bao dây hạt gồm và hạt đen xâu màn, rèm cửa đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Nguyễn Hoàng D);
- 45/. 1,5 (Một phẩy năm) bao dây hạt đen xâu màn, rèm cửa đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Nguyễn Hoàng D).
- 46/. 05 (Năm) bao dây hạt tròn xâu màn, rèm cửa, móc khóa hình thú đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký Lê Thu H).
- 47/. 7,5 (Bảy phẩy năm) bao dây hạt tròn xâu màn, rèm cửa đã tHnh phẩm (đã được niêm phong có chữ ký DAh Thị ThAh Ng).

Các tAg vật nêu trên đã được CQĐT chuyển đến Chi Cục Thi Hnh án dân sự quản lý chờ xử lý.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Hiện tại 54 bị hại có đơn yêu cầu bị cA Võ H Đ có trách nhiệm thAh toán tiền mà họ đã đặt cọc với tổng số tiền là **65.187.211.000đ**. Có 17 bị hại yêu cầu Đào thAh toán tiền công tHnh phẩm với tổng số tiền **33.717.916.000**. Quá trình điều tra có cho Đào đối chiếu với các bị hại và thống nhất với số tiền cọc, tiền công Nh đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P1 ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM truy tố bị cáo Võ H Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát Viên giữ Ng nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Võ H Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, tuy Nh xin đính chính đối với số liệu trong cáo trạng do quá trình kiểm tra đánh máy có sai sót nên xin đính chính lại: Tại dòng thứ 04 trAg 3 từ trên xuống của cáo trạng có sai sót là tổng số tiền cọc, tiền công mà bà Võ Thị H yêu cầu bị cáo trả là 29.453.394.000 đồng là đúng; Tại dòng thứ 19 trAg 3 từ trên xuống của cáo trạng có sai sót là tổng cộng là 1.388.400.000 đồng là đúng; Tại dòng thứ 20, 21, 22 trAg 4 từ trên xuống của cáo trạng có sai sót là sau khi nhận cọc của chị Lê Trần H D số tiền 9.500.000.000 đồng, Đào chiếm đoạt toàn bộ tiền cọc, tiền công Đào còn nợ lại D 9.212.000.000 đồng, chị D yêu cầu tiền cọc tiền công 18.712.000.000 đồng là đúng; Tại dòng thứ 02 trAg 5 từ trên xuống của cáo trạng có sai sót là số tiền cọc, tiền công chị Lê Huỳnh Thư yêu cầu 688.000.000 đồng là đúng; Tại dòng thứ 16 trAg 6 từ trên xuống của cáo trạng có sai sót là số tiền cọc của bị cáo chiếm đoạt của 36 bị hại là 17.303.701.000 đồng là đúng. Các nội dung khác của cáo trạng giữ Ng không thay đổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 ; điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Võ H Đ mức án từ 18 năm đến 20 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc cáo Đào và cH là Ah Nguyễn Thế Vnh trả lại số tiền cọc, tiền công và tiền công chuyển sAg đặc cọc cho 54 bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ H Đ thống nhất về tội dAh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đào thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát Viên đã đề nghị.

Khi tham gia trAh luận và lời nói sau cùng bị cáo Đào đã thừa nhận toàn bộ Hnh V phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại yêu cầu bị cáo Đào trả số tiền cọc do bị cáo chiếm đoạt và tiền công mà bị cáo còn nợ lại của họ và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định Nh sau:

[1] Về Hnh V, quyết định của Cơ quA điều tra Công A tỉnh CM, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh V, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến Hnh

tổ tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Các bị hại vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Tập thể tham gia phiên tòa Nghe vẫn vắng mặt không lý do và một số bị hại có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các bị hại nêu trên.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đào khai nhận: Do trước đó bị cáo có tham gia nhận Hạng gia công loại hạt xâu chuỗi, xâu vòng, có đặt cọc đem về gia công nhận công sản phẩm nên Đào biết rõ cách thức kinh doanh, gia công có đặt cọc loại Hạng này. Bị cáo biết được hiện có rất nhiều chị em phụ nữ có nhu cầu nhận gia công mặt Hạng này để làm thêm tại nhà tạo thu nhập nên đã nảy sinh ý định đứng ra làm đại lý, giao Nhận liệu cho người nhận gia công để chiếm đoạt tiền cọc của họ. Thực hiện ý định trên, trong thời gian từ tháng 12/2017 đến 02/2019 bị cáo đã dùng thủ đoạn giả dối thông qua Việc đăng bài tuyển thợ trên các trang mạng xã hội facebook, Zalo để nhận tiền cọc và chiếm đoạt của 54 người với tổng số tiền 65.187.211.000 đồng, không thanh toán tiền công cho 17 người là 33.717.916.000đ.

Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo Đào phù hợp với lời khai bị cáo (có Luật sư tham gia) tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của các bị hại; phù hợp với biên bản đối chiếu nợ Hạng gia công giữa bị cáo với các khách Hạng; phù hợp với các hợp đồng gia công mà Đào thừa nhận đã ký kết với họ; phù hợp với các tài liệu, chứng từ giao dịch chuyển tiền của khách Hạng cho Đào; phù hợp lời khai những người được thuê cắt, tháo Hạng thành phẩm và giao nhận Hạng Nhận: Trương Thị Màng, Trương Thị Minh, Trương Kim Em, Nguyễn Ng Thu, Võ Minh Dương; Lời khai người biết Việc, có liên quan Nhận: Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Hoàng Nhân, Nguyễn Văn Bảo; phù hợp với tài vật thu giữ, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố.

Thấy rằng, bị cáo Đào là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện Hành V với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng nhu cầu cần Việc làm tại nhà và muốn có thu nhập cao của nhiều người nên đã sử dụng thủ đoạn giả dối thông qua Việc đăng bài tuyển thợ gia công hạt chuỗi đeo tay, hạt chuỗi kết mành rèm, trang trí đính đá . . . trên các trang mạng xã hội facebook, Zalo với mức tiền công cao để nhận tiền cọc và sau đó chiếm đoạt tiền của 54 bị hại. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của họ tổng cộng là 65.187.211.000 đồng.

Hành V của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 147 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM truy tố bị cáo Võ H Đ là có căn cứ, đúng với Hành V phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc Tập thể rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến Quyền sở hữu về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, tạo ra dư luận không tốt tại địa phương. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định Nghe lại muốn có nhiều tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà không cần phải bỏ công sức lao động. Sau khi bị khởi tố, bị cáo được tại ngoại để

điều tra do đAg nuôi con nhỏ, Nhng bị cáo lại tiếp tục phạm tội ngay sau bị khởi tố, chiếm đoạt tiền của nhiều người hơn và gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, tạo dư luận xấu trong xã hội và ảnh hưởng đến A ninh trật tự tại địa phương. Hnh V trên ảnh hưởng đến đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách pháp luật của NH nước trong giao dịch dân sự thuê mượn gia công tìm Vệc làm Nh tương tự. Hậu quả do Hnh V phạm tội của bị cáo gây ra đã làm cho nhiều gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, gây tác động xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo Đào phải bị xử lý về pháp luật hình sự và phải gánh chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do Hnh V bị cáo đã gây ra nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Đào:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo cũng có tình tiết giảm nhẹ đó là có khắc phục một phần hậu quả, tHnh khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo đAg mAg thai, gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công cách mạng, cậu ruột là liệt sĩ. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm b, n và điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng mức hình phạt cao nhất là tù không thời hạn mà cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoA H của pháp luật đối với người phạm tội. Tuy Nh dù có giảm nhẹ đến đâu thì cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA dài nên cần thiết áp dụng mức cao nhất của loại hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần đấu trAh phòng chống đối với loại tội phạm tương tự trong tình hình hiện nay.

Trong vụ án này còn có ông (bà) Võ Minh Đương, Từ Cà Hia, Trương Thị Màng, Trương Thị Minh, Trương Kim Em, Nguyễn Ng Thâu là những người được Võ H Đ thuê giao, nhận Hng với khách và cắt, tháo hạt chuỗi tHnh phẩm ra tHnh Ng liệu cho Đào đem giao lại cho khách để chiếm đoạt tiền cọc . Tuy Nh khi làm thuê cho Đào những người nêu trên không biết Đào thực hiện Hnh V phạm tội nên không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm.

Bà Nguyễn Thị Thúy là người cung cấp Hng Ng liệu hạt xâu chuỗi, rèm và các loại Hng gia công khác cho bị cáo Võ H Đ để thực hiện Hnh V phạm tội. Qua điều tra xác định khi giao dịch mua bán với Đào, Thúy không biết mục đích Đào đem Hng về thực hiện Hnh V phạm tội nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Hoàng Nhân là người mà bị cA Võ H Đ nhờ mua dùm cho Đào 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn Bảo, đăng ký tài khoản tại Ng Hng HDBAk chi nhánh Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh sau đó Đào đã dùng tài khoản này để nhận tiền lừa đảo. Qua điều tra xác định khi mua các tAg vật trên ông Nhân không biết Đào dùng để phạm tội nên không xử lý.

Đối với Nguyễn Thế Vinh là cH của bị cáo Võ H Đ, quá trình điều tra thể hiện Đào thực hiện Hnh V phạm tội Vinh không hay biết do Đào nói nhận chuỗi hạt về thuê gia công hưởng tiền công, Vệc giao nhận Hng do Đào thuê người khác

thực hiện và tự đứng ra thỏa thuận, giao dịch với khách Hng qua tài khoản, số điện thoại cá nhân của Đào, Vnh không biết, không liên quA nên không có căn cứ xử lý. Hiện Vnh tự nguyện giao nộp tài sản chung của hai vợ cH để bồi thường, khắc phục cho các bị hại và tự nguyện cùng với bị cáo trả số tiền trên cho các bị hại.

Ngoài ra, quá trình điều tra thể hiện Võ H Đ có nộp vào tài khoản cho ông Trần Văn Tiến số tiền 1.000.000.000đ. Theo Đào trình bày chuyển để Tiến lo lấy Hng bị Đội Quản lý thị Tr bắt, thu giữ Nhng Tiến không thực hiện mà chiếm đoạt Hội đồng xét xử xét thấy có dấu hiệu tội phạm nên đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung. Tuy Nh kết quả điều tra xác định ông Trần Văn Tiến tại địa chỉ nhân khẩu thường trú và địa chỉ theo hồ sơ đăng ký tài khoản Ng Hng thể hiện Tiến không còn có cư trú tại các địa chỉ trên nên không làm Việc được Cơ quA điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Hiện tại có 54 bị hại có đơn yêu cầu bị cáo Võ H Đ có trách nhiệm thAh toán số tiền mà họ đã đặt cọc do bị cáo đã chiếm đoạt với tổng số tiền là 65.187.211.000 đồng. Có 17 bị hại yêu cầu Đào thAh toán tiền công tHnh phẩm với tổng số tiền 33.717.916.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa có cho Đào đối chiếu với các bị hại và thống nhất với số tiền cọc mà bị cáo đã chiếm đoạt của 54 bị hại là 65.187.211.000 đồng.

Đối với yêu cầu trả tiền công gia công sản phẩm của 17 bị hại với tổng số tiền 33.717.916.000 đồng, đây là tiền công thỏa thuận trong giao dịch dân sự. Qua đối chiếu, bị cáo Võ H Đ đã thống nhất còn nợ 17 bị hại có yêu cầu với số tiền công nêu trên đồng thời phía bị cáo thống nhất trả lại cho các bị hại. Riêng đối với chị Võ Thị H tại hồ sơ và tại phiên tòa cho rằng ngoài tiền cọc, tiền công mà bị cáo nợ chị là 29.453.394.000 đồng, bị cáo còn nợ chị H tiền công chuyển sAg đặc cọc là 8.263.200.000 đồng chị H yêu cầu bị cáo trả số tiền trên cho chị, được bị cáo thừa nhận là có nợ chị H tổng tiền cọc, tiền công và tiền công chuyển sAg đặc cọc là 37.716.594.000 đồng. Xét yêu cầu của các bị hại là chính đáng và sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của bị cáo.

Tuy Nh xét về nghĩa vụ của Ah Nguyễn Thế Vnh đối với phần trách nhiệm dân sự trong vụ án, mặc dù Ah Vnh không biết Việc bị cáo Đào lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại Nhng Việc bị cáo mua Ng liệu, thuê kho bãi và thuê người tháo Hng tHnh phẩm Ah Vnh có biết. Tại phiên tòa Ah Vnh thống nhất theo yêu cầu của các bị hại cùng chịu trách nhiệm liên đới với vợ là bị cáo Đào thAh toán số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và còn thiếu 54 bị hại Nh tiền cọc, tiền công và tiền công chuyển sAg đặc cọc. Hơn nữa Việc bị cáo Đào chiếm đoạt tài sản của các bị hại thì trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và Ah được xác định đây là trách nhiệm dân sự chung của vợ cH trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, cần buộc Ah Vnh có trách nhiệm liên đới cùng với bị cáo trả số tiền bị cáo chiếm đoạt nêu trên cho các bị hại theo yêu cầu của họ là có căn cứ. Buộc Ah Vnh và bị cáo Võ H Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho 54 bị hại gồm tiền cọc 65.187.211.000 đồng, tiền công là 33.717.916.000 đồng và tiền công chuyển sAg đặc cọc là 8.263.200.000 đồng với tổng số tiền là

107.168.327.000 đồng (*một trăm lẻ bảy tỷ, một trăm sáu mươi tám Tr, ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra có tạm giữ tổng số 47 tài sản vật trong đó có số tiền bị cáo nộp khắc phục 150 Tr và tiền thu giữ tại nơi khám xét là 9.700.000 đồng, các tài sản là nữ trAg, xe và phần đất đã kê biên cùng các Hng hóa và đồ vật có giá trị khác đã được chuyển đến Cục THADS tỉnh CM quản lý cần tiếp tục D trì phát mãi để đảm bảo thi Hnh án cho các bị hại; đối với các tAg vật là công cụ, phương tiện dùng phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với các giấy tờ tùy thân không liên quan đến Việc phạm tội thì trả lại cho bị cáo. Đối với Tài liệu thu giữ khi khám xét, kiểm tra, được thống kê trong quá trình khám xét là tài liệu được thu thập theo hồ sơ vụ án không phải là vật chứng nên không xem xét xử lý mà tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án. Đối với 12 (mười hai) giấy nộp tiền tên Võ H Đ và 05 (năm) sổ tay dùng ghi chép Việc gia công chuỗi, hạt của Võ H Đ được thu giữ trong quá trình khám xét phải được lưu theo hồ sơ vụ án Nhng Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển giao số vật chứng trên cho Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM là chưa đúng. Do vậy Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM phải chuyển giao số vật chứng trên cho Tòa án để lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đào phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch: bị cáo Võ H Đ và Ah Nguyễn Thế Vnh phải chịu trên số tiền phải trả cho các bị hại là 107.168.327.000 đồng (*một trăm lẻ bảy tỷ, một trăm sáu mươi tám Tr, ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ H Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ H Đ 20 (*Hai mươi*) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Võ H Đ và Ah Nguyễn Thế Vnh có trách nhiệm hoàn trả lại cho 54 bị hại với tổng số tiền 107.168.327.000 đồng (*một trăm lẻ bảy tỷ, một trăm sáu mươi tám Tr, ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) cụ thể:

1/. Trả lại bà Trần Thị Thu T số tiền 1.267.991.000 đồng.

2/. Trả lại bà Kha Thị Khánh L số tiền 4.059.000.000 đồng.

3/. Trả lại bà Nguyễn Ng B số tiền 807.500.000 đồng.

- 4/. Trả lại bà Mai Lê Hạnh D số tiền 30.000.000 đồng.
- 5/. Trả lại bà Trần Thị Kim Ng số tiền 255.000.000 đồng.
- 6/. Trả lại bà PhA Thu Th số tiền 450.000.000 đồng.
- 7/. Trả lại bà Nguyễn Thị Hoài Sa số tiền 374.000.000 đồng .
- 8/. Trả lại bà Đinh Huỳnh Nh số tiền 105.000.000 đồng.
- 9/. Trả lại bà Lê Nữ Thương Hoàng Ah số tiền 504.000.000 đồng.
- 10/. Trả lại bà Ông Mỹ A số tiền 633.000.000 đồng.
- 11/. Trả lại bà Huỳnh Thị Kim L số tiền 3.356.500.000 đồng.
- 12/. Trả lại bà Nguyễn Thị Kiều Nh số tiền 223.000.000 đồng.
- 13./ Trả lại bà Nguyễn Thị Ánh Ng số tiền 95.000.000 đồng.
- 14/. Trả lại ông Võ Quy Q số tiền 768.900.000 đồng.
- 15/. Trả lại bà Cái Kim Ng số tiền 324.500.000 đồng.
- 16/. Trả lại bà H Bảo Thúy số tiền 517.810.000 đồng
- 17/. Trả lại bà Nguyễn Thị Thúy V số tiền 215.000.000 đồng.
- 18/. Trả lại bà Nguyễn Thị Hải H số tiền 95.000.000 đồng.
- 19/. Trả lại bà Nguyễn Thị Ch số tiền 80.000.000 đồng.
- 20/. Trả lại bà Nguyễn Thị Minh Tr số tiền 35.000.000 đồng.
- 21/. Trả lại bà Lê Thị Huỳnh Nh số tiền 30.000.000 đồng.
- 22/. Trả lại bà Trương Thị Nh Ng số tiền 164.970.000 đồng.
- 23/. Trả lại ông Nguyễn Hữu Th số tiền 60.000.000 đồng.
- 24/. Trả lại bà Nguyễn Thị Thúy Tr số tiền 60.000.000 đồng.
- 25/. Trả lại ông Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 đồng.
- 26/. Trả lại bà Đoàn H Ng số tiền 92.000.000 đồng.
- 27/. Trả lại bà Võ Thị Huỳnh Tr số tiền 120.000.000 đồng.
- 28/. Trả lại ông PhA Nhật Tr số tiền 263.500.000 đồng.
- 29/. Trả lại bà Trần Thị Ng L số tiền 872.000.000 đồng.
- 30/. Trả lại bà Lại Thị ThAh T số tiền 529.730.000 đồng.
- 31/. Trả lại bà Nguyễn Thị H L số tiền 106.300.000 đồng.
- 32/. Trả lại bà Lê Thị H số tiền 180.000.000 đồng.
33. Trả lại bà Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền 283.000.000 đồng.
- 34/. Trả lại bà Trương Thị N số tiền 30.000.000 đồng.
- 35/. Trả lại ông Quách Hữu Tường số tiền 248.700.000 đồng.
- 36/. Trả lại bà Lê Thị B Th số tiền 180.600.000 đồng.
- 37/. Trả lại bà Nguyễn Hoàng D số tiền 1.997.150.000 đồng.
38. Trả lại bà Phạm Thị V, số tiền 3.576.600.000 đồng.
- 39/. Trả lại bà Võ Thị H số tiền 37.716.594.000 đồng.
- 40/. Trả lại bà Vũ Thị Phương Thúy số tiền 2.994.532.000 đồng.
- 41/. Trả lại bà Kiều Thái Mộng Th số tiền 1.388.400.000 đồng.
- 42/. Trả lại bà Lê Thu H số tiền 320.000.000 đồng.
- 43/. Trả lại bà Lâu Lòng D số tiền 1.743.650.000 đồng.
- 44/. Trả lại bà Vy Thị Minh Th số tiền 1.102.500.000 đồng.
- 45/. Trả lại bà Ng Thị Kim Ng số tiền 7.690.000.000 đồng.
- 46/. Trả lại bà Đoàn Thị Th số tiền 3.767.000.000 đồng.
- 47/. Trả lại bà Lê Trần H D số tiền 18.712.000.000 đồng.

- 48/. Trả lại bà Nguyễn Kim H số tiền 3.968.800.000 đồng.
- 49/. Trả lại bà Trần Thị Kim Y số tiền 1.580.000.000 đồng.
- 50/. Trả lại bà Lê Huỳnh Thư số tiền 688.000.000 đồng.
- 51/. Trả lại bà Lê Thị Tường V số tiền 561.000.000 đồng.
- 52/. Trả lại bà DAh Thị ThAh Ng số tiền 350.000.000 đồng.
- 53/. Trả lại bà Phạm Thị Tr số tiền 376.100.000 đồng.
- 54/. Trả lại bà Lê Thị H H số tiền 1.189.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi Hnh án thì Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM chuyển giao các vật chứng sau cho Tòa án nhân dân tỉnh CM để lưu theo hồ sơ vụ án:

- 12 (mười hai) giấy nộp tiền tên Võ H Đ;
- 05 (năm) sổ tay dùng ghi chép Vệc gia công chuối, hạt của Võ H Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Võ H Đ:

- 01 giấy Chứng minh nhân dân số 381742167 (tên Võ H Đ);
- 01 giấy đăng ký kinh doanh số 61B8005794 (kèm biên lai thu lệ phí).

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) USB 08G;
- 01 (Một) dấu tên Võ H Đ;
- 01 (Một) thẻ VSA tên Võ H Đ 4221510243423475;
- 01 (Một) thẻ VetcombAk tên Võ H Đ 9704366811270099019;
- 01 (Một) thẻ AgribAk tên Võ H Đ 9704050762810344;
- 03 (Ba) máy Hn miệng túi (ni –long) (đã qua sử dụng);
- 01 (Một) con dao mũi nhọn, lưỡi trắng, cán đỏ hiệu "Bao Long", kích thước 25cm x 2cm (đã qua sử dụng);
- 06 (Sáu) cây kéo mũi nhọn (đã qua sử dụng);
- 01 (Một) sim điện thoại của Võ H Đ;
- 01 (Một) sim điện thoại của Võ Minh Dương;
- 01 (Một) giấy CMND số 024713570, tên Nguyễn Văn Bảo do Công A TP.

Hồ Chí Minh cấp ngày 21/5/2007.

+ Tiếp tục D trì Vệc thu giữ để phát mãi đối với tAg vật là tài sản của bị cáo còn giá trị sử dụng để đảm bảo cho Vệc thi Hnh án bao gồm:

- 01 xe máy hiệu Winner BSKS 69D1-322.48; (gia đình bị cáo Đào đAg quản lý), 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy hiệu WINNER, biển số 69D1- 322.48 tên Võ H Đ.

- 01 (Một) lắc tay kim loại màu vàng ký hiệu 610KM;
- 01 (Một) lắc tay kim loại màu vàng ký hiệu TTRI610;
- 01 (Một) tay kim loại màu vàng ký hiệu PPJMAJ;
- 01 (Một) dây CH kim loại màu vàng ký hiệu KHD600;
- 01 (Một) dây CH kim loại màu vàng ký hiệu TTRI610;

- 01 (Một) dây CH kim loại màu vàng ký hiệu KTJ10K (kèm mặt kim loại màu vàng chữ Nh Nguyễn);
- 01 (Một) mặt kim loại màu vàng ký hiệu H7A HOA999;
- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng ký hiệu TTR61017;
- 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng ký hiệu AHOA61029;
- 01 (Một) đuôi đôi bông tay kim loại màu vàng ký hiệu KMG610;
- 01 (Một) đồng hồ dây da mặt kim loại nhãn hiệu ANEKLIN;
- 01 (Một) Ipad pro số seri DMPW3BFUJ28M (đã qua sử dụng);
- 01 (Một) Ipad pro số seri DMPXJ23EJ28M (đã qua sử dụng);
- 01 (Một) Nokia Model TA-1030 số IMEI 1: 354494090088391; IMEI 2: 3544G4095088396 (đã qua sử dụng);
- 01 (Một) điện thoại Iphone số seri G6TXH8HVKPH2; kiểu máy MT512VN/A màu trắng + sim đã qua sử dụng;
- 01 (Một) điện thoại Iphone số seri G6TVQPRJCL8; kiểu máy MQAF2VN/A màu đen+sim đã qua sử dụng;
- 430,5 (bốn trăm ba mươi phẩy năm) bao chứa dây hạt xâu màu, rèm cửa, dây đeo tay hình thú, chuông thú, đầu phật, hạt gôm 1 số tHnh phẩm và chưa tHnh phẩm.

Tất cả vật chứng trên bao gồm vật chứng lưu theo hồ sơ vụ án; vật chứng trả lại cho bị cáo, vật chứng tịch thu, tiêu hủy và vật chứng được tiếp tục D trì Vệc thu giữ để phát mãi đối với tAg vật là tài sản của bị cáo còn giá trị sử dụng để đảm bảo cho Vệc thi Hnh án, hiện do Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM đAg quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lúc 13 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa cơ quA cảnh sát điều tra (PC-01) – Công A tỉnh CM với Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM.

Tiếp tục D trì Vệc thu giữ đối với số tiền 159.700.000 đồng; hiện tại số tiền trên do Cục Thi Hnh án dân sự tỉnh CM quản lý theo Biên lai thu tiền số 0000147, ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM để đảm bảo cho Vệc thi Hnh án.

Tiếp tục D trì lệnh kê biên phần đất theo giấy Chứng nhận Q sử dụng đất dụng đất số CM 394055 (tên Nguyễn Thế Vnh- Võ H Đ) cấp ngày 07/5/2018 để đảm bảo cho Vệc thi Hnh án; hiện giấy Chứng nhận Q sử dụng đất trên do Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM đAg quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lúc 13 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa cơ quA cảnh sát điều tra (PC-01) – Công A tỉnh CM với Cục thi Hnh án dân sự tỉnh CM.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Võ H Đ phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch bị cáo Võ H Đ và Ah Nguyễn Thế Vnh phải chịu phải chịu là 215.168.327 đồng (*hai trăm mười lăm Tr, một trăm sáu mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng*).

Tr hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người phải thi Hnh án dân sự có Q thỏa thuận thi Hnh án, Q yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Riêng những người vắng mặt có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Nhân Trần Minh Thuận

Châu Minh Hoàng

Lê T

Lê QuAg T

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công A tỉnh CM;
- Trại tạm giam - Công A tỉnh CM;
- Cục Thi Hình án dân sự tỉnh CM;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ theo dõi thi Hình án hình sự;
- Lưu hồ sơ; án văn; Tòa hình sự;
- Lưu VT (TM:TADTCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng